

Số: 07/2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CẦN TRỤC THÁP TẠI CÁC CÔNG
TRƯỜNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD về an toàn trong thi công xây dựng, ban hành theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 7:2012/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với thiết bị nâng, ban hành theo Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư; chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-LĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 16839/TTr-SXD-QLCLXD ngày 02 tháng 12 năm 2022, Công văn số 17454/SXD-QLCLXD ngày 13 tháng 12 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2679/BC-STP ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Công văn số 5279/STP-VB ngày 31 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi Khoản 2 Điều 4 Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam TP;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính;
- Sở Tư pháp (Phòng kiểm tra văn bản);
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, (ĐT-B) T.

Bùi Xuân Cường

QUY ĐỊNH

VỀ SỬ DỤNG CẦN TRỤC THÁP TẠI CÁC CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về việc sử dụng cần trục tháp phục vụ cho việc vận chuyển vật tư, thiết bị trong quá trình thi công tại các dự án xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy định này không áp dụng đối với các cần trục tháp là một phần bộ phận công trình hoặc thuộc dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư (được điều chỉnh theo các quy định pháp luật khác có liên quan).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước quản lý công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ quản lý công trình xây dựng; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trong sử dụng cần trục tháp các loại tại mọi công trường xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phạm vi công trường xây dựng: là phạm vi mặt bằng khu vực triển khai các hoạt động xây dựng.

2. Đơn vị chủ quản cần trục: là đơn vị chủ sở hữu, được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy xác nhận khai báo.

3. Vùng nguy hiểm vật rơi: quy định căn cứ theo Bảng 1 - Mục 2.1.1.4 - QCVN 18:2021/BXD, là những vùng nguy hiểm do vật, tính cả tay cần và đối trọng của cần trục tháp, có thể rơi tự do từ trên cao xuống, theo bảng sau:

Độ cao có thể rơi các vật (m)	Giới hạn vùng nguy hiểm - Kích thước tối thiểu (m) Khu vực di chuyển, nâng, hạ tải (tính từ đường chu vi ngoài của hình chiều bằng theo kích thước lớn nhất của vật nâng)
< 20	7
20 ÷ < 70	10
70 ÷ < 120	15
120 ÷ < 200	20
200 ÷ < 300	25
300 ÷ < 450	30

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CÀN TRỤC THÁP

Điều 3. Mặt bằng công trường xây dựng

1. Thiết kế và phê duyệt tổng mặt bằng công trường xây dựng:

Nhà thầu thi công phải lập và trình chủ đầu tư phê duyệt thiết kế biện pháp thi công, trong đó, có thiết kế tổng mặt bằng công trường xây dựng thể hiện vị trí lắp đặt càn trục tháp, giới hạn vùng nguy hiểm vật rơi do việc lắp dựng, nâng hạ, vận hành càn trục (trong trường hợp tại công trình xây dựng có nhiều nhà thầu chính, chủ đầu tư phải chỉ định một nhà thầu lập tổng mặt bằng chung).

2. Niêm yết sơ đồ tổng mặt bằng công trường xây dựng:

Trên công trường phải có biển báo theo quy định tại Điều 109 Luật Xây dựng. Tại cổng chính ra vào phải có sơ đồ tổng mặt bằng công trường, kích thước tối thiểu bằng khổ A0 với vật liệu khó bị hư hỏng, bạc màu khi thấm nước, mưa, nắng. Trong sơ đồ tổng mặt bằng phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Hình chiếu bằng phạm vi di chuyển của tay càn và đối trọng của càn trục tháp;

b) Hình chiếu bằng vùng nguy hiểm vật rơi khi càn trục hoạt động tương ứng với độ cao của càn trục trong các giai đoạn thi công;

c) Thời gian hoạt động của càn trục tháp tương ứng khi vùng nguy hiểm vật rơi vượt ra khỏi phạm vi công trường xây dựng;

d) Vị trí càn trục tháp ở trạng thái nghỉ (không hoạt động), phải thể hiện cả tay càn và đối trọng;

e) Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của chủ đầu tư, tổ chức thiết kế xây dựng, tổ chức hoặc cá nhân giám sát thi công xây dựng, người chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật và quản lý vận hành thiết bị, người có trách nhiệm thuộc đơn vị thi công và đơn vị chủ quản càn trục.

Điều 4. Điều kiện sử dụng càn trục tháp

1. Loại càn trục sử dụng:

Việc lựa chọn loại càn trục tháp phải căn cứ vào đặc tính kỹ thuật của các loại càn trục tháp hiện có, yêu cầu vận hành, đặc điểm của công trường để quyết định loại càn trục tháp phù hợp để đảm bảo an toàn, thuận lợi cho công tác thi công và phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đối trọng của càn trục không được treo bên trên các công trình hiện hữu, đường giao thông;

b) Khi càn trục tháp ở trạng thái nghỉ (không hoạt động), vùng nguy hiểm vật rơi không được vượt ra khỏi phạm vi công trường;

c) Có thiết bị đo vận tốc gió được lắp đặt tại vị trí cao nhất của càn trục tháp và phải có bảng hiển thị tốc độ gió đặt trong ca bin của người vận hành.

2. Điều kiện sử dụng càn trục tháp

a) Có Giấy xác nhận khai báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Có Giấy chứng nhận hợp quy, Giấy chứng nhận kết quả kiểm định theo quy định.

c) Có tài liệu kỹ thuật của thiết bị theo quy định tại mục 3.5.1.5 QCVN 7:2012/BLĐTBXH. Lý lịch thiết bị được lập theo mẫu Phụ lục 03 QTKĐ: 01-2016/BXD (Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016).

d) Có hồ sơ thiết kế lắp dựng cần trục tháp đảm bảo về an toàn, sự phù hợp, được nhà sản xuất hoặc đơn vị chủ quản cần trục chấp thuận, có phương án đảm bảo an toàn trong điều kiện mưa bão, được phê duyệt cùng lúc với việc phê duyệt tổng mặt bằng công trường xây dựng.

e) Trường hợp khi cần trục hoạt động, trong phạm vi vùng nguy hiểm vật rơi vượt khỏi mặt bằng công trường có công trình hiện hữu, đường giao thông thì nhà thầu thi công xây dựng phải lập và trình chủ đầu tư phê duyệt phương án đảm bảo an toàn. Phương án đảm bảo an toàn bao gồm việc di dời người trong các công trình hiện hữu, ngăn đường giao thông tạm thời trong thời gian hoạt động của cần trục, báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi xây dựng công trình để biết, kiểm tra, phối hợp thực hiện phương án đảm bảo an toàn.

Điều 5. Vận hành cần trục

1. Chỉ được lắp đặt, sử dụng cần trục tháp khi đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 4, phương án kỹ thuật của nhà cung cấp, phù hợp với kế hoạch vận hành và biện pháp thi công được chủ đầu tư phê duyệt.

2. Cần trục phải được quản lý sử dụng theo quy định tại mục 3.6 QCVN 7:2012/BLĐTBXH, mục 2.4.5 QCVN 18:2021/BXD và các quy định pháp luật liên quan.

3. Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn định kỳ và kiểm định kỹ thuật an toàn bất thường theo quy định.

4. Bảo đảm sự sẵn sàng và hiệu quả của hệ thống điện dự phòng để đưa cần trục về trạng thái nghỉ trong trường hợp mất điện.

5. Cần trục tháp phải dừng hoạt động khi vận tốc gió từ cấp 5 trở lên hoặc theo quy định của nhà sản xuất.

6. Nếu thời gian ngừng thi công lớn hơn thời gian kiểm định an toàn định kỳ hoặc 12 tháng, phải tháo dỡ cần trục tháp hoặc hạ tháp xuống bằng chiều cao tự đứng và phải đảm bảo toàn bộ cần trục tháp nằm trong rào chắn công trường. Công tác này cũng phải thực hiện trong trường hợp dự báo tốc độ gió lớn hơn tốc độ gió cho phép theo thiết kế của nhà sản xuất.

7. Trường hợp có nhiều cần trục tháp cùng hoạt động trên công trường có nguy cơ va chạm lẫn nhau thì trước khi vận hành phải đảm bảo các điều kiện quy định tại mục 2.4.5.7 QCVN 18:2021/BXD.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này, kiểm tra việc sử dụng cần trục tháp; công tác bảo đảm an toàn sử dụng cần trục tháp đối với các chủ thể liên quan. Buộc dừng thi công để khắc phục thiếu sót nếu có; xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức sử dụng cần trục tháp chấp hành việc thực hiện khai báo và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn, chứng nhận hợp quy, chất lượng thiết bị cần trục tháp theo thẩm quyền. Tổng hợp thông tin của các tổ chức, cá nhân tại Mẫu phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định (mẫu Phụ lục 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ), gửi Sở Xây dựng định kỳ 01 lần/tháng để Sở Xây dựng sử dụng trong các trường hợp cần gửi thông báo khẩn.

3. Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Thành phố, Tổng Công ty Điện lực Thành phố TNHH MTV: phối hợp, chỉ đạo các cơ quan trực thuộc có biện pháp đảm bảo điều tiết giao thông, hỗ trợ chủ đầu tư (khi nhận được yêu cầu) thực hiện phương án đảm bảo an toàn, tính toán các chi phí liên quan để chủ đầu tư công trình chi trả.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: chủ trì tổ chức di dời tạm thời người ở trong các công trình thuộc phạm vi vùng nguy hiểm vật rơi khi cần trục hoạt động khi nhận được văn bản của chủ đầu tư, chi phí do chủ đầu tư chi trả.

Xác định công trình có sử dụng cần trục tháp nhưng đã ngưng thi công từ 12 tháng trở lên, kiểm tra, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 5 Quy định này.

5. Các đơn vị chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, giám sát thi công, chủ quản cần trục tháp: thực hiện các trách nhiệm liên quan theo Quy định này và các quy định pháp luật khác.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các Sở - ban - ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, sử dụng cần trục tháp thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định đã được Nhà nước ban hành.

2. Đối với các cần trục đã lắp đặt trước ngày có hiệu lực của Quy định này, không áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 4 Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có các vấn đề phát sinh, vướng mắc, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn và báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết kịp thời./.